

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 Phương thức xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực (Mã 402)

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024, phương thức xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực (Mã 402) như sau:

- Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông
- Phạm vi tuyển sinh:** Trong cả nước
- Mã phương thức xét tuyển:** 200 – xét tuyển sớm

Năm 2024, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái nguyên xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực của các trường sau:

- Kết quả đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội
- Kết quả đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Kết quả đánh giá đầu vào đại học bằng hình thức thi trên máy tính của Đại học Thái Nguyên (V-SAT-TNU)

Ngành Sư phạm Tiếng Anh chỉ xét tuyển theo Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngành Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử - Địa lý không xét tuyển theo Kết quả thi đánh giá đầu vào đại học bằng hình thức thi trên máy tính của Đại học Thái Nguyên (V-SAT-TNU).

Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất không xét tuyển theo Kết quả thi đánh giá năng lực.

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

Yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên. Riêng các ngành Giáo dục học và Tâm lý học giáo dục yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

5. Tổ hợp các môn, chỉ tiêu và cách xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực

5.1. Chỉ tiêu dự kiến

Nhóm ngành đào tạo giáo viên

TT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	
			Theo KQ ĐGNL của ĐHQGHN và ĐHSPHN	Theo KQ đánh giá đầu vào của ĐHTN (V-SAT-TNU)
Nhóm ngành đào tạo giáo viên				
1	Giáo dục Mầm non	7140201	-	-

Handwritten signature

2	Giáo dục Tiểu học	7140202	20	-
3	Giáo dục Chính trị	7140205	4	-
4	Giáo dục Thể chất	7140206	-	-
5	Sư phạm Toán học	7140209	15	5
6	Sư phạm Tin học	7140210	10	4
7	Sư phạm Vật lý	7140211	4	2
8	Sư phạm Hoá học	7140212	3	2
9	Sư phạm Sinh học	7140213	4	2
10	Sư phạm Ngữ văn	7140217	5	-
11	Sư phạm Lịch sử	7140218	5	-
12	Sư phạm Địa lý	7140219	5	3
13	SP Tiếng Anh (Tiếng anh hệ số 2)	7140231	10	4
14	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	3	3
15	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	5	-
Nhóm ngành không phải đào tạo giáo viên				
16	Giáo dục học	7140101	5	-
17	Tâm lý học giáo dục	7310403	5	3

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy của Trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, sau khi có công văn giao chỉ tiêu năm 2024, Trường sẽ có thông báo chỉ tiêu chính thức trên trang thông tin điện tử của trường.

Trường xét tuyển không phân biệt tổ hợp. Thí sinh chọn tổ hợp có điểm cao nhất để đăng ký xét tuyển

5.2. Cách xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực

5.2.1. Cách xét tuyển theo Kết quả thi Đánh giá năng lực

*** Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội**

Xét theo tổng điểm của 3 phần thi đánh giá năng lực quy về thang điểm 30 cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng nếu có), lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

$Điểm\ xét\ tuyển = (Điểm\ Tư\ duy\ định\ lượng + Điểm\ Tư\ duy\ định\ tính + Điểm\ Khoa\ học) * 30 / 150 + Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có)$

*** Đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Xét theo tổng điểm của các môn thi đánh giá cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng nếu có), lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm trúng tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

Handwritten signature

Các tổ hợp xét tuyển

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Môn thi đánh giá 1	Môn thi đánh giá 2	Môn thi đánh giá 3
1	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
2	Giáo dục Chính trị	7140205	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí
3	Sư phạm Toán học	7140209	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
			Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
4	Sư phạm Tin học	7140210	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
			Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
5	Sư phạm Vật lý	7140211	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
			Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
6	Sư phạm Hoá học	7140212	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Hóa học	Tiếng Anh
			Toán	Hóa học	Sinh học
7	Sư phạm Sinh học	7140213	Toán	Hóa học	Sinh học
			Toán	Sinh học	Tiếng Anh
			Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Sinh học	Địa lý
8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh
			Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
9	Sư phạm Lịch sử	7140218	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh
10	Sư phạm Địa lý	7140219	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			Ngữ văn	Toán	Địa lý
			Toán	Địa lý	Tiếng Anh
			Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
11	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
			Toán	Lịch sử	Tiếng Anh
			Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh
12	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Hóa học	Sinh học
			Toán	Sinh học	Tiếng Anh

Handwritten signature

			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
13	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh
			Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh
14	Giáo dục học	7140101	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
15	Tâm lý học giáo dục	7310403	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			Toán	Hóa học	Sinh học

$Điểm\ xét\ tuyển = (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 1) + (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 2) + (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 3) +$
 $Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có)$

- Riêng ngành Sư phạm Tiếng Anh; môn Tiếng Anh nhân hệ số 2 và điểm xét tuyển được quy về theo thang điểm 30, cụ thể:

$Điểm\ xét\ tuyển = (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 1 + Môn\ thi\ đánh\ giá\ 2 + Điểm\ Tiếng\ Anh * 2) * 3/4$
 $+ Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có)$

Ví dụ thí sinh đăng ký xét tổ hợp (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh):

$Điểm\ xét\ tuyển = (Điểm\ Toán + Điểm\ Văn + Điểm\ Tiếng\ Anh * 2) * 3/4 + Điểm\ ưu\ tiên$
 $(nếu\ có).$

*** Đánh giá đầu vào đại học bằng hình thức thi trên máy tính của Đại học Thái Nguyên (V-SAT-TNU)**

Xét theo tổng điểm của các môn thi đánh giá quy về thang điểm 30 cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng nếu có), lấy từ cao xuống thấp cho hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm trúng tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

Các tổ hợp xét tuyển

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Môn thi đánh giá	Môn thi đánh giá	Môn thi đánh giá
			1	giá 2	giá 3
1	Sư phạm Toán học	7140209	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
2	Sư phạm Tin học	7140210	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
3	Sư phạm Vật lý	7140211	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
4	Sư phạm Hoá học	7140212	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Hóa học	Tiếng Anh
			Toán	Hóa học	Sinh học
5	Sư phạm Sinh học	7140213	Toán	Hóa học	Sinh học
			Toán	Sinh học	Tiếng Anh
			Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Sinh học	Địa lý

Handwritten signature

6	Sư phạm Địa lý	7140219	Toán	Địa lý	Tiếng Anh
7	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh
8	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Toán	Vật lí	Hóa học
			Toán	Hóa học	Sinh học
			Toán	Sinh học	Tiếng Anh
			Toán	Vật lí	Tiếng Anh
9	Tâm lý học giáo dục	7310403	Toán	Hóa học	Sinh học

$Điểm\ xét\ tuyển = ((Môn\ thi\ đánh\ giá\ 1) + (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 2) + (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 3)) * 30/450 + Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có)$

- Riêng ngành Sư phạm Tiếng Anh; môn Tiếng Anh nhân hệ số 2 và điểm xét tuyển được quy về theo thang điểm 30, cụ thể:

$Điểm\ xét\ tuyển = (Môn\ thi\ đánh\ giá\ 1 + Môn\ thi\ đánh\ giá\ 2 + Điểm\ Tiếng\ Anh * 2) * 30/600 + Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có)$

*** Tính điểm ưu tiên**

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

- Nếu tổng điểm của 3 môn thi đánh giá trong tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được nhỏ hơn 22,5 điểm thì Điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 3, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Nếu tổng điểm của 3 môn thi đánh giá trong tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được từ 22,5 trở lên thì điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 4, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, cụ thể: $Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được)/7,5] \times Mức\ điểm\ ưu\ tiên\ theo\ khu\ vực,\ đối\ tượng\ chính\ sách$.

5.2.2 Tiêu chí phụ xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Thứ tự xét	Tiêu chí phụ
1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình chung các môn học lớp 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình chung các môn học lớp 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).

Handwritten signature

		Học lực lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12.

5.3. Hồ sơ đăng ký xét sơ tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực (tải mẫu phiếu tại <https://tuyensinh.tnue.edu.vn/tuyen-sinh/cac-mau-dang-ky-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2024>).

- Photo công chứng Học bạ 3 năm học THPT (Scan bản gốc/photo công chứng có đầy đủ thông tin thí sinh và tất cả các trang đảm bảo đầy đủ điểm và xếp loại học, lực hạnh kiểm 06 học kỳ để đăng ký online).

- Photo công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực, giấy chứng nhận ưu tiên nếu có (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

- Photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tự do).

- Photo công chứng Giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân/CCCD (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

5.4. Đăng ký xét sơ tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại: <https://dangky.tnue.edu.vn>. Các hồ sơ theo quy định ở trên phải được scan và đính kèm đầy đủ trong mục các hồ sơ đính kèm.

- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, hồ sơ bản cứng gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Ban tuyển sinh Đại học chính quy, Phòng Đào tạo (P.301 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên. SĐT: 0913.653.821 (Cô Vũ Thị Hồng Hạnh), trước 17h00 ngày 20/6/2024 (tính theo dấu bưu điện).

5.5. Xét tuyển sớm, công bố kết quả và đăng ký xét tuyển chính thức

- Trường sẽ công bố kết quả xét tuyển sớm diện xét theo Kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN, Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường DIISPHN, Kết quả đánh giá đầu vào đại học bằng hình thức thi trên máy tính của Đại học Thái Nguyên (V-SAT-TNU) trước 17h00 ngày 10/7/2024 tại địa chỉ <https://tuyensinh.tnue.edu.vn>. Sau khi có kết quả xét tuyển là "đủ điều kiện trúng tuyển trừ điều kiện tốt nghiệp THPT", từ ngày 18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024 thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> để được xét tuyển chính thức và được công nhận vào danh sách trúng tuyển chính thức.

- Trường công bố kết quả xét tuyển chính thức trước 17h00 ngày 19/8/2024. Thí sinh trúng tuyển chính thức phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến từ ngày 19/8/2024 đến 17h00 ngày 27/8/2024 trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ

Handwritten signature

<https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <https://tuyensinh.tnue.edu.vn>.

- Thí sinh không đăng ký xét tuyển sớm diện xét theo Kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN, Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường ĐHSPhN, Kết quả đánh giá đầu vào đại học bằng hình thức thi trên máy tính của Đại học Thái Nguyên (V-SAT-TNU) tại Trường mà vẫn đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận kết quả xét tuyển.

6. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

- Lệ phí xét tuyển hoặc xét tuyển thẳng: 20.000đ/nguyện vọng.
- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản qua ngân hàng

Tên tài khoản nhận:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số tài khoản nhận: 112000022917

Ngân hàng: Vietinbank chi nhánh Thái Nguyên

Nội dung chuyển khoản (theo cú pháp):

Họ và tên thí sinh_Số CCCD_NL

Ví dụ: với thí sinh Nguyễn Văn A đăng ký xét kết quả đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội thì để nội dung chuyển khoản như sau: Nguyễn Văn A_019006015678_NL

Mã QR



- Thời gian nộp lệ phí: Từ ngày 16/5/2024 đến trước 17h00 ngày 25/6/2024.

7. Các thông tin hỗ trợ, giải đáp thắc mắc xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

Điện thoại hỗ trợ, tư vấn tuyển sinh: 0913.653.821 (cô Vũ Thị Hồng Hạnh) hoặc 0961.692.468 (thầy Trần Minh Thắng)

Link đăng ký xét tuyển trực tuyến: <https://dangky.tnue.edu.vn>.

Link tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển: <https://tuyensinh.tnue.edu.vn/tuyen-sinh/cac-mau-dang-ky-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-2024>

Nơi nhận: *Quê*

- HĐTS Trường;
- Trang Thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT. ĐT (3).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS Mai Xuân Trường

HIỆU TRƯỞNG

